

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 01 trang)

Thời gian 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

*Một mai, một cuộc, một căn câu,
Thơ thần dầu ai vui thú nào.
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

(Nhàn, Nguyễn Bình Khiêm, Sgk Ngữ văn 10, Tập một, Nxb GD, 2006, tr 129)

Thực hiện những yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

Câu 2 (0,5 điểm). Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy nhân vật trữ tình *ta* an nhiên, vui thú với cuộc sống ruộng vườn?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng biểu đạt ý của nghệ thuật đối trong hai câu thơ sau:

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.*

Câu 4 (1,0 điểm). Bài thơ gợi cho anh/chị bài học gần gũi và có ý nghĩa nào về lẽ sống?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Nhập vai nhân vật An Dương Vương trong *Truyện An Dương Vương và Mị Châu-Trọng Thủy* (SGK Ngữ văn 10, Tập 1, NXB Giáo Dục) để kể lại quá trình mất nước Âu Lạc và gửi đến muôn dân bài học giữ nước.

----Hết----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022
QUẢNG NAM
Môn: NGŨ VĂN- Lớp 10

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá một cách tổng quát bài làm của học sinh. Cần linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.
- Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.
- Điểm lẻ toàn bài làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I	ĐỌC HIỂU	3.0
Câu 1.	Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật/thơ thất ngôn bát cú	0.5
Câu 2.	- Các hình ảnh: <i>mai, cuốc, cần câu, măng trúc, giá, hồ sen, ao.</i> - Hành động, thái độ: <i>tìm nơi vắng vẻ, xem phú quý tựa chiêm bao.</i> * HS xác định được 02 trong các hình ảnh trên hoặc nêu được hành động, thái độ mong muốn tìm về vui thú ruộng vườn (0,5 điểm)	0.5
Câu 3.	Tác dụng biểu đạt ý của nghệ thuật đối trong hai câu thơ: <i>Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,</i> <i>Người khôn, người đến chốn lao xao.</i> Tạo nên cách nói ngược nghĩa nhằm khẳng định quan điểm sống sống tĩnh tại, an yên; không đua chen, mưu cầu danh lợi. * <i>Học sinh có thể diễn đạt bằng cách khác, miễn là thể hiện đúng ý trên.</i>	1.0
Câu 4.	Bài học gần gũi và có ý nghĩa về lẽ sống rút ra từ bài thơ: sống hoà hợp, gắn bó với thiên nhiên; sống và cống hiến, tránh xa những mưu toan, bon chen, giành giật lợi danh, ... * <i>Học sinh có thể có những ý khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.</i>	1.0
II	LÀM VĂN	7.0
1.	Yêu cầu chung - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn tự sự.	

	- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
2.	Yêu cầu cụ thể	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: <i>Mở bài</i> giới thiệu câu chuyện, <i>thân bài</i> trình bày những sự việc, chi tiết theo diễn biến câu chuyện, <i>kết bài</i> kết thúc câu chuyện.	0.5
	b. Xác định đúng ngôi kể và nội dung câu chuyện: - Ngôi kể: Ngôi thứ nhất. - Nội dung câu chuyện: kể lại quá trình để mất nước Âu Lạc.	0.5
	c. Triển khai câu chuyện: - Xây thành, chế nỏ và đánh tan quân Triệu Đà lần thứ nhất; - Gả con gái là Mị Châu cho con trai của Triệu Đà là Trọng Thủy; lơ là, mất cảnh giác, bị Trọng Thủy đánh tráo nỏ thần; - Quân Triệu Đà đem binh sang đánh lần hai, thua chạy, cùng Mị Châu đi về hướng biển Đông cầu cứu Rùa Vàng; - Bị giặc truy đuổi, biết tội của con gái nên tự tay chém đầu Mị Châu và được Rùa Vàng rước xuống biển. - Nội dung bài học giữ nước mà An Dương Vương gửi đến muôn dân: muốn giữ nước thì không được chủ quan, khinh địch, mất cảnh giác; phải biết giải quyết đúng đắn mối quan hệ riêng và chung, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa nhà với nước.	5.0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.5
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn; dẫn truyện linh hoạt, hợp lí.	0.5
ĐIỂM TOÀN BÀI : I + II		10.0

----- Hết -----